

Số ~~1281~~/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc chuyển hệ đối với sinh viên hệ đại học chính quy quá hạn đào tạo

Căn cứ Điều 16, Khoản 3 Quyết định số 1688/QĐ-ĐHDL-ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Biên bản số 1246/BB-ĐHDL ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc họp xét buộc thôi học sinh viên quá thời gian đào tạo;

Nhà trường thông báo đến những sinh viên hệ đại học chính quy thuộc diện buộc thôi học vì quá thời hạn đào tạo (danh sách kèm theo), nếu có nhu cầu chuyển xuống hệ vừa học vừa làm phải viết đơn nộp tại phòng Công tác Sinh viên (E102) trước ngày 12/8/2022.

Sau thời gian trên, nếu các sinh viên không nộp đơn được hiểu là không có nhu cầu chuyển hệ đào tạo. Nhà Trường sẽ ra quyết định buộc thôi học những sinh viên quá hạn đào tạo.

Nơi nhận:

- BGH để BC;
- Các sinh viên trong DS;
- Lưu: VT, CTSV, Hiếu NT (02).

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Nguyễn Đăng Toàn

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
THUỘC DIỆN QUÁ HẠN ĐÀO TẠO BUỘC THÔI HỌC**

(Kèm theo Thông báo số 1281/BB-ĐHDL ngày 03 tháng 8 năm 2022)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
1	1581610016	HÀ MINH	HIẾU	17/05/1996	D10CNCTM	Khoa Cơ khí và Động lực
2	1581610046	TRẦN ĐOÀN	KIÊN	08/11/1996	D10CNCTM	Khoa Cơ khí và Động lực
3	1581610049	LÊ HUY	LỰC	28/08/1995	D10CNCTM	Khoa Cơ khí và Động lực
4	1581610033	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	18/01/1997	D10CNCTM	Khoa Cơ khí và Động lực
5	1581660005	KIỀU VĂN	BÍNH	03/09/1997	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
6	1581660044	ĐÀO ĐÌNH	LỘC	11/02/1997	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
7	1581660048	PHẠM VĂN	NAM	06/11/1994	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
8	1581660050	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	11/03/1997	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
9	1581660051	TRẦN DUY	PHÚC	04/09/1997	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
10	1581660052	ĐÀO DUY	QUÂN	10/02/1994	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
11	1581660065	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	10/06/1997	D10CNCTTBD	Khoa Cơ khí và Động lực
12	1581620006	LÊ THÁI ANH	ĐỨC	23/11/1997	D10CODT	Khoa Cơ khí và Động lực
13	1581620025	LÊ KHẮC	KIỆT	06/03/1997	D10CODT	Khoa Cơ khí và Động lực
14	18710620006	TRẦN MINH	NGỌC	21/05/1996	D13LTCODT2	Khoa Cơ khí và Động lực
15	18710620007	NGUYỄN QUANG	TUẤN	15/07/1996	D13LTCODT2	Khoa Cơ khí và Động lực
16	1582710004	ĐỖ TIẾN	CƯƠNG	28/09/1994	D10DIENHN	Khoa Công nghệ năng lượng
17	1582710013	NGUYỄN NAM	HẢI	11/04/1997	D10DIENHN	Khoa Công nghệ năng lượng
18	1481910009	NGÔ XUÂN NGUYỄN	ĐẠT	01/06/1996	D10NHIET	Khoa Công nghệ năng lượng
19	1581960039	PHÙNG VĂN	TIẾN	11/10/1997	D10NLTT	Khoa Công nghệ năng lượng
20	1581960041	ĐẶNG ĐÌNH	TRƯỜNG	23/09/1997	D10NLTT	Khoa Công nghệ năng lượng
21	1581950021	VŨ NGỌC	MẠNH	16/11/1997	D10QLMTCN	Khoa Công nghệ năng lượng
22	1581310012	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	05/12/1997	D10CNPM	Khoa Công nghệ thông tin
23	1281160025	NGUYỄN QUÝ	LÂM	07/02/1994	D10CNPM	Khoa Công nghệ thông tin
24	1581310043	NGUYỄN THỊ THÚY	PHƯƠNG	30/10/1997	D10CNPM	Khoa Công nghệ thông tin
25	1581310045	TRẦN HỮU	QUYỀN	25/07/1997	D10CNPM	Khoa Công nghệ thông tin
26	1581720051	NGUYỄN XUÂN	SƠN	09/12/1997	D10CNPM	Khoa Công nghệ thông tin
27	1581320002	LÃ VŨ HOÀNG	ANH	30/11/1997	D10QTANM	Khoa Công nghệ thông tin
28	1581320012	ĐỖ SỸ	HOÀNG	28/10/1997	D10QTANM	Khoa Công nghệ thông tin
29	1581330008	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	16/03/1997	D10TMDT	Khoa Công nghệ thông tin
30	1581330017	PHẠM VĂN	HÙNG	29/11/1996	D10TMDT	Khoa Công nghệ thông tin
31	1581330021	MAI HOÀNG	LINH	24/12/1997	D10TMDT	Khoa Công nghệ thông tin
32	1581330022	ĐẶNG PHƯƠNG	NAM	15/01/1997	D10TMDT	Khoa Công nghệ thông tin
33	1581330032	TRỊNH THÁI	SƠN	09/02/1996	D10TMDT	Khoa Công nghệ thông tin
34	18710310002	HOÀNG THU	HƯƠNG	25/01/1996	D13LTCNPM	Khoa Công nghệ thông tin
35	18710310008	NGUYỄN QUANG	MINH	25/02/1995	D13LTCNPM	Khoa Công nghệ thông tin
36	18710310007	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	04/11/1993	D13LTCNPM	Khoa Công nghệ thông tin
37	1181020039	NGUYỄN HUY	HOÀNG	21/02/1993	D8CNPM	Khoa Công nghệ thông tin
38	1581510017	LÊ ĐỨC	MẠNH	03/09/1996	CLC.D10DTVT	Khoa Điện tử Viễn thông
39	1381510177	LÊ MINH	TRUNG	22/04/1995	CLC.D10DTVT	Khoa Điện tử Viễn thông
40	1581510109	TRẦN ĐỨC	DƯƠNG	14/08/1996	D10DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông
41	1581510110	NGUYỄN KHÁNH	DUY	26/06/1997	D10DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông
42	1581510112	CAO ĐỨC	HIẾU	18/06/1997	D10DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
43	1581510121	PHẠM HỒNG	KÔNG	09/12/1997	D10DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông
44	1581510131	PHẠM ĐỨC	PHONG	01/04/1997	D10DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông
45	1581510145	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ	28/11/1997	D10DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông
46	1581510211	NGUYỄN XUÂN	GIỎI	11/02/1997	D10DTVT2	Khoa Điện tử Viễn thông
47	1581510238	ĐÀO XUÂN	THÀNH	03/06/1997	D10DTVT2	Khoa Điện tử Viễn thông
48	1581520004	NGUYỄN DƯƠNG	CHINH	02/11/1997	D10KTD	Khoa Điện tử Viễn thông
49	1581520028	DƯƠNG THỊ	THỦY	15/04/1995	D10KTD	Khoa Điện tử Viễn thông
50	1581530027	ĐOÀN TRỌNG	LÂM	19/01/1997	D10TBDTYT	Khoa Điện tử Viễn thông
51	1581530031	ĐÀO TRỌNG	NGHĨA	21/10/1997	D10TBDTYT	Khoa Điện tử Viễn thông
52	18710510006	TẠ ĐÌNH	NGUYỄN	11/06/1993	D13LTDTVT	Khoa Điện tử Viễn thông
53	18710510001	VŨ NĂNG	TRƯỜNG	15/01/1997	D13LTDTVT	Khoa Điện tử Viễn thông
54	18710510009	NGUYỄN DUY	VƯƠNG	12/09/1997	D13LTDTVT	Khoa Điện tử Viễn thông
55	1281070034	TRƯƠNG ĐỨC	LƯU	02/09/1993	D7DTVT1	Khoa Điện tử Viễn thông
56	1581410042	BÙI HOÀNG	ANH	01/07/1997	CLC.D10CNTD	Khoa Điều khiển và TĐH
57	1581410021	CAO TẠ TUẤN	KIỆT	24/12/1997	CLC.D10CNTD	Khoa Điều khiển và TĐH
58	1582710024	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	20/12/1996	CLC.D10CNTD	Khoa Điều khiển và TĐH
59	1581410026	NGUYỄN ĐÌNH	NAM	14/12/1997	CLC.D10CNTD	Khoa Điều khiển và TĐH
60	1581410104	LÊ HÙNG	BÁCH	18/01/1997	D10CNTD1	Khoa Điều khiển và TĐH
61	1581410115	VŨ ĐẠI	HIỆP	03/04/1997	D10CNTD1	Khoa Điều khiển và TĐH
62	1581410210	NGUYỄN BÁ	DŨNG	15/02/1997	D10CNTD2	Khoa Điều khiển và TĐH
63	1581410234	NGUYỄN THẾ	QUYỀN	18/03/1997	D10CNTD2	Khoa Điều khiển và TĐH
64	1481410177	KIỀU XUÂN	TUẤN	28/08/1996	D10CNTD2	Khoa Điều khiển và TĐH
65	1581410410	HOÀNG BÁ	HIẾU	10/07/1997	D10CNTD3	Khoa Điều khiển và TĐH
66	1581410414	ĐẶNG SỸ	NAM	28/10/1997	D10CNTD3	Khoa Điều khiển và TĐH
67	1581410305	TRẦN MẠNH	CƯỜNG	24/04/1997	D10TDH&DKTB	Khoa Điều khiển và TĐH
68	1581410321	LÊ ĐỨC	KIÊN	01/09/1996	D10TDH&DKTB	Khoa Điều khiển và TĐH
69	1581410341	MA TUẤN	THÀNH	18/10/1997	D10TDH&DKTB	Khoa Điều khiển và TĐH
70	1581410351	TRẦN TRUNG	VĂN	18/07/1997	D10TDH&DKTB	Khoa Điều khiển và TĐH
71	1581810023	NGUYỄN TRANG	NHUNG	03/10/1997	CLC.D10KTDN	Khoa Kinh tế và Quản lý
72	1581820014	ĐỖ NAM	LONG	14/04/1997	CLC.D10TCDN	Khoa Kinh tế và Quản lý
73	1581810136	MAI THỊ ÁNH	NGỌC	04/09/1997	D10KTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
74	1581830008	TRỊNH LÊ LINH	ĐAN	17/02/1997	D10KTTC&KS	Khoa Kinh tế và Quản lý
75	1581830012	CHU VIỆT	ĐỨC	25/05/1997	D10KTTC&KS	Khoa Kinh tế và Quản lý
76	1581710107	VÕ TÁ	ĐỨC	06/05/1997	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
77	1581710108	CHU THỊ MỸ	DUYỀN	18/10/1997	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
78	1481710117	ĐOÀN XUÂN	HOÀN	22/07/1995	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
79	1581710118	DƯƠNG MẠNH	HÙNG	12/05/1997	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
80	1581710119	TRIỆU QUANG	HÙNG	01/11/1995	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
81	1581710125	HOÀNG NGỌC	KHÁNH	02/05/1997	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
82	1581710134	TRẦN	SƠN	05/09/1996	D10QTDN1	Khoa Kinh tế và Quản lý
83	1481720002	HOÀNG NGỌC	ANH	24/09/1996	D10TCDN	Khoa Kinh tế và Quản lý
84	1581820119	LƯƠNG VĂN	HÂN	10/10/1997	D10TCDN	Khoa Kinh tế và Quản lý
85	1671730012	NGUYỄN THỊ THẢO	DUNG	19/05/1994	D11LTKT1	Khoa Kinh tế và Quản lý
86	1671730043	MÃ THỊ	OANH	26/09/1993	D11LTKT1	Khoa Kinh tế và Quản lý
87	1671730051	NGUYỄN HOÀNG MINH	THÚY	06/11/1993	D11LTKT1	Khoa Kinh tế và Quản lý
88	1671730071	TẠ THANH	TÙNG	/ /	D11LTKT1	Khoa Kinh tế và Quản lý

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
89	1671730102	TRẦN TUỆ	ANH	16/12/1995	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
90	1671730105	NGUYỄN AN	DUỖNG	28/08/1990	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
91	1671730114	TRƯƠNG TIỂU	LINH	04/10/1992	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
92	1671730115	NGUYỄN THÚY	MY	18/05/1995	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
93	1671730124	NGUYỄN ANH	TÚ	25/01/1993	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
94	1671730126	ĐẬU XUÂN	TÙNG	24/07/1994	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
95	1671730127	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	13/11/1984	D11LTKT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
96	18710810012	HOÀNG THỊ	THƠM	30/03/1997	D13LTKTDN2	Khoa Kinh tế và Quản lý
97	1281100222	NGUYỄN THU	THỦY	24/05/1994	D7KT2	Khoa Kinh tế và Quản lý
98	1471730043	LÂM THỊ ÁNH	TUYẾT	07/05/93	D9LTKT3	Khoa Kinh tế và Quản lý
99	1581420001	HOÀNG VIỆT	ANH	08/01/1997	CLC.D10DCN	Khoa Kỹ thuật điện
100	1581420016	PHAN TRUNG	HIẾU	21/03/1997	CLC.D10DCN	Khoa Kỹ thuật điện
101	1581510208	HỒ ANH	DỪNG	30/12/1997	CLC.D10H2	Khoa Kỹ thuật điện
102	1581710154	NGUYỄN ĐỨC	HUY	27/09/1995	CLC.D10H2	Khoa Kỹ thuật điện
103	1581320025	PHAN HẢI	NAM	10/12/1997	CLC.D10H2	Khoa Kỹ thuật điện
104	1581410353	TRẦN QUỐC	VƯỢNG	24/10/1997	CLC.D10H2	Khoa Kỹ thuật điện
105	1581420217	TRẦN THẾ	GIÁP	10/11/1997	D10DCN&DD2	Khoa Kỹ thuật điện
106	1581420250	NGUYỄN VĂN	TÌNH	30/04/1996	D10DCN&DD2	Khoa Kỹ thuật điện
107	1581110139	TRẦN VĂN	THIỆN	07/04/1996	D10H1	Khoa Kỹ thuật điện
108	1581110152	MAI MINH	VƯƠNG	25/05/1997	D10H1	Khoa Kỹ thuật điện
109	1381110137	NGUYỄN ANH	QUỐC	02/02/1995	D10H2	Khoa Kỹ thuật điện
110	1581110234	TRẦN THIÊN	SƠN	20/01/1997	D10H2	Khoa Kỹ thuật điện
111	1581110305	PHẠM TUẤN	ANH	24/05/1997	D10H3	Khoa Kỹ thuật điện
112	1381110192	ĐẶNG THẾ	ANH	11/08/1995	D10H3	Khoa Kỹ thuật điện
113	1381110210	NGUYỄN BÌNH	DƯƠNG	14/10/1995	D10H3	Khoa Kỹ thuật điện
114	1581110319	TRẦN MINH	HIẾU	17/07/1997	D10H3	Khoa Kỹ thuật điện
115	1671110009	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	04/11/1994	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
116	1671110011	ĐẶNG MINH	ĐỨC	25/10/1994	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
117	1671110017	TRẦN HỮU	HẢI	23/02/1992	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
118	1671110018	LÊ THANH	HIỀN	28/10/1994	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
119	1671110029	NGUYỄN ĐỨC	HUY	18/04/1991	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
120	1671110030	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	25/10/1991	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
121	1671110080	PHẠM ĐÌNH	LINH	22/08/1988	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
122	1671110050	NGUYỄN THANH	SƠN	08/02/1993	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
123	1671110054	PHẠM MINH	THÀNH	29/03/1992	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
124	1671110055	BÙI DOÃN	THAO	08/03/1994	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
125	1671110071	NGUYỄN HOÀI	VIỆT	26/03/1991	D11LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
126	1671110176	TRỊNH XUÂN	BÁCH	18/08/1991	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
127	1671110106	BẾ VĂN	CHÍNH	14/04/1993	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
128	1671110109	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	14/05/1991	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
129	1671110177	ĐẶNG THỊ	DINH	30/11/1993	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
130	1671110127	NGÔ THANH	HƯỜNG	05/11/1994	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
131	1671110143	Nguyễn Hiếu	Phan	01/06/1992	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
132	1671110145	TRỊNH MINH	PHÚC	20/08/1992	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
133	1671110149	NGUYỄN THANH	SƠN	20/11/1992	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
134	1671110154	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	01/05/1989	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
135	1671110153	Nguyễn Tiến	Thành	28/06/1990	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
136	1671110175	ĐÀO XUÂN	TRƯỜNG	03/12/93	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
137	1671110162	BÙI HOÀNG ANH	TÚ	02/04/1994	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
138	1671110170	VƯƠNG THÀNH	TUYẾN	14/12/1994	D11LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
139	1671110205	TẠ VĂN	BA	30/09/1990	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
140	1671110207	NGÔ ĐỨC	CẢNH	22/12/1991	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
141	1671110221	TRƯƠNG HỒNG	HIẾU	26/08/1994	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
142	1671110226	LÊ QUANG	HÙNG	06/01/1996	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
143	1671110228	NGUYỄN NGỌC	LÂM	20/06/1993	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
144	1671110231	NGUYỄN DIỆU	LINH	13/04/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
145	1671110236	NGÔ DUY	PHONG	15/10/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
146	1671110237	VŨ HOA	QUANG	11/06/1994	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
147	1671110238	LẠI VĂN	QUYẾT	17/01/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
148	1671110241	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	18/09/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
149	1671110242	DƯƠNG VĂN	THÀNH	25/05/1987	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
150	1671110243	NGUYỄN QUANG	THÔNG	26/11/1994	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
151	1671110246	HỒ VĂN	THUẬN	01/10/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
152	1671110250	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	20/11/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
153	1671110253	NGUYỄN TRỌNG	TUẤN	23/08/1993	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
154	1671110259	LÊ SƠN	TÙNG	23/08/1994	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
155	1671110255	ĐINH THỊ ÁNH	TUYẾT	25/08/1995	D11LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
156	1671110301	CAO DUY TUẤN	ANH	20/09/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
157	1671110304	ĐẶNG KIM	ÁNH	31/08/1994	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
158	1671110310	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	31/12/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
159	1671110314	NGUYỄN VĂN	DŨNG	24/06/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
160	1671110313	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	26/01/1985	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
161	1671110316	LƯU TRƯỜNG	GIANG	28/06/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
162	1671110317	CAO HỒNG	HẠNH	06/04/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
163	1671110323	HỒ XUÂN	HOÀNG	16/11/1994	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
164	1671110324	LÊ VĂN	HOÀNG	16/04/1994	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
165	1671110329	CAO QUANG	HUỲNH	16/08/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
166	1671110331	HOÀNG NHẬT	LINH	14/03/1994	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
167	1671110334	NGUYỄN TIẾN	MẠNH	04/02/1992	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
168	1671110337	LÊ TUẤN	NINH	25/05/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
169	1671110342	TRẦN TÍCH	THÀNH	01/10/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
170	1671110349	PHẠM ANH	TÚ	18/02/1993	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
171	1671110350	TRUNG VIỆT	TUẤN	23/11/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
172	1671110353	HOÀNG VIỆT	VƯƠNG	30/03/1995	D11LTH4	Khoa Kỹ thuật điện
173	1671110401	DƯƠNG NGỌC	ANH	07/07/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
174	1671110404	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	25/01/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
175	1671110408	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	10/11/1996	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
176	1671110410	VŨ VĂN	ĐÔ	05/02/1994	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
177	1671110415	HOÀNG NGỌC	HẢI	22/08/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
178	1671110420	ĐOÀN MẠNH	HIẾU	29/08/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
179	1671110426	LÊ VIỆT	KHÁNH	01/09/1996	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
180	1671110433	TRẦN HOÀNG	NAM	26/05/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
181	1671110434	DƯ ĐỨC	NGHĨA	28/04/1994	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
182	1671110436	ĐÌNH HỒNG	QUÂN	01/01/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
183	1671110452	TRẦN VĂN	THANH	25/10/1991	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
184	1671110439	LÊ MINH	THANH	10/10/1995	D11LTH5	Khoa Kỹ thuật điện
185	1683110201	NGUYỄN XUÂN	AN	01/06/1990	D11V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
186	1683110210	NGUYỄN MINH	HÙNG	15/05/1970	D11V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
187	1683110214	XUÂN QUANG	HUY	03/08/1979	D11V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
188	1771110002	LÊ MAI	ANH	24/06/1996	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
189	1771110007	TRẦN MẠNH	CUÔNG	16/09/1995	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
190	1771110010	LƯU VĂN	DỰ	02/07/1995	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
191	1771110016	NGUYỄN TRỌNG	HẢI	08/11/1988	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
192	1771110021	ĐỖ MẠNH	HÙNG	19/02/1996	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
193	1771110022	LÊ LÂM	HÙNG	30/04/1994	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
194	1771110025	HỮU MẠNH	KHẢI	08/05/1996	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
195	1771110026	PHẠM VĂN	KHÁNH	23/12/1996	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
196	1771110029	ĐỖ THỊ THÙY	LINH	17/05/1996	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
197	1771110037	HOÀNG BÁ	NGỌC	12/11/1981	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
198	1771110039	NGUYỄN VĂN	QUÂN	28/01/1995	D12LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
199	1771110306	VŨ BÁ	DUY	03/04/1991	D12LTH1-T	Khoa Kỹ thuật điện
200	1771110313	NGHIÊM QUANG	HÙNG	20/08/1990	D12LTH1-T	Khoa Kỹ thuật điện
201	1771110319	TRẦN HOÀNG	NAM	21/02/1983	D12LTH1-T	Khoa Kỹ thuật điện
202	1771110101	LÊ TUẤN	ANH	23/05/1995	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
203	1771110107	NGUYỄN NGỌC	ĐẠI	20/12/1995	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
204	1771110109	HOÀNG GIA	ĐỘ	18/03/1996	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
205	1771110116	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	22/12/1993	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
206	1771110119	NGUYỄN HUY	HOÀNG	13/12/1994	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
207	1771110126	VŨ	KHÁNH	02/09/1993	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
208	1771110140	NGHIÊM VĂN	QUÝ	07/03/1996	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
209	1771110145	HỒ VĂN	THÁI	21/05/1994	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
210	1771110150	HOÀNG VĂN	TIỀN	29/10/1993	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
211	1771110151	TRỊNH TOÀN	TIỀN	16/10/1995	D12LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
212	1771110215	MAI VĂN	HAI	16/05/1991	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
213	1771110217	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	17/10/1989	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
214	1771110218	TRẦN TUẤN	HOÀNG	19/10/1996	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
215	1771110225	LÊ QUỐC	KHÁNH	02/09/1996	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
216	1771110232	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	18/04/1996	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
217	1771110240	BÙI VĂN	SANG	10/01/1995	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
218	1771110242	NGUYỄN TRẦN	SƠN	10/10/1995	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
219	1771110243	TRƯƠNG THÁI	SƠN	06/07/1996	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
220	1771110247	TRỊNH VIỆT	THÔNG	26/10/1991	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
221	1771110254	PHAN ĐỨC	TÙNG	12/08/1993	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
222	1771110255	NGUYỄN VĂN	TƯỜNG	17/06/1995	D12LTH3	Khoa Kỹ thuật điện
223	1781110505	LÊ THỊ ĐOAN	CHÍNH	10/04/1982	D12V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
224	1781110512	MAI BÁ	KHÁNH	01/10/1990	D12V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
225	1781110517	LÊ MINH	THÀNH	11/10/1989	D12V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
226	1781110520	TRẦN ANH	TUẤN	16/02/1993	D12V2H1	Khoa Kỹ thuật điện



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa
227	18710420072	NGUYỄN SONG	HÀO	01/04/1992	D13LTDCN&DD1	Khoa Kỹ thuật điện
228	18710420054	LÊ VĂN	TUẤN	13/03/1993	D13LTDCN&DD1	Khoa Kỹ thuật điện
229	18710420092	ĐỖ NGỌC	THUẬN	20/05/1992	D13LTDCN&DD2	Khoa Kỹ thuật điện
230	18710110028	PHẠM NGỌC	CHIẾN	20/03/1994	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
231	18710110060	NGUYỄN THỊ	DUNG	05/08/1990	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
232	18710110010	BÙI QUANG	HÒA	06/11/1995	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
233	18710110043	PHẠM HOÀNG	KHƯƠNG	28/02/1994	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
234	18710110064	NGUYỄN TIẾN	LÃNG	14/09/1992	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
235	18710110042	TRẦN BÁ	NAM	02/05/1994	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
236	18710110066	VŨ VĂN	QUYẾT	08/06/1995	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
237	18710110030	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	10/07/1996	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
238	18710110077	NGUYỄN HỮU	THUẬN	02/09/1992	D13LTH1	Khoa Kỹ thuật điện
239	18710110094	BẠCH ĐĂNG	ANH	10/10/1996	D13LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
240	18710110118	NGUYỄN HỮU	CHÍNH	13/01/1995	D13LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
241	18710110093	TRẦN HOÀNG	LINH	06/04/1992	D13LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
242	18710110101	PHẠM THÀNH	QUÂN	31/05/1996	D13LTH2	Khoa Kỹ thuật điện
243	18830110011	ĐÀM ĐÌNH	TOÀN	06/03/1984	D13V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
244	18830110009	ĐÀO KHẮC	TUẤN	06/04/1990	D13V2H1	Khoa Kỹ thuật điện
245	18830110024	TRỊNH THỊ KIM	NGÂN	24/07/1989	D13V2H2	Khoa Kỹ thuật điện
246	1381110374	BÙI ĐỨC	TRUNG	05/02/1995	D8H4	Khoa Kỹ thuật điện
247	1381110098	TRẦN HÙNG	CUÔNG	21/02/1995	D9H2	Khoa Kỹ thuật điện
248	1582710033	VŨ ĐẶNG HỒNG	QUÂN	20/11/1997	CLC.D10QLNL	Khoa QLCN và Năng lượng
249	1381210105	NGUYỄN THÀNH	CHUNG	11/12/1995	D10QLNL	Khoa QLCN và Năng lượng
250	1581210123	LÒ VĂN	KHANG	06/04/1996	D10QLNL	Khoa QLCN và Năng lượng
251	1581210148	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	02/07/1997	D10QLNL	Khoa QLCN và Năng lượng
252	1581210151	HOÀNG HÀ	TRUNG	18/12/1997	D10QLNL	Khoa QLCN và Năng lượng
253	1581640013	HOÀNG TRUNG	HIẾU	10/12/1997	D10QLDA&CTD	Khoa Xây dựng
254	1581640025	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	31/10/1997	D10QLDA&CTD	Khoa Xây dựng
255	1581640027	NGUYỄN KHẢ	LÂM	13/12/1997	D10QLDA&CTD	Khoa Xây dựng
256	1581630026	PHAN SỸ	HÙNG	24/12/1997	D10XDCTD	Khoa Xây dựng
257	1581630037	TRÌNH VIỆT	NAM	18/08/1996	D10XDCTD	Khoa Xây dựng
258	1581630042	MAI VĂN	QUANG	22/06/1997	D10XDCTD	Khoa Xây dựng
259	1581630054	TRẦN ĐỨC	TIẾN	13/11/1997	D10XDCTD	Khoa Xây dựng
260	1581650003	TRƯƠNG XUÂN	ANH	23/09/1995	D10XDDD&CN	Khoa Xây dựng

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Trung Hiếu